

Số: 31/2016/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng từ năm 2017 và những năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NGÃI

ĐẾN

Số :.....

Ngày : 14/12/2016

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 166 /TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2017 và những năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách mới; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng từ năm 2017 và những năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2017 và những năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020;

b) Nguồn thu ngân sách địa phương được quy định tại Điều 37 Luật Ngân sách nhà nước;

c) Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương được quy định tại Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị khác ở tỉnh và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh (bao gồm cấp huyện và cấp xã);

b) Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách địa phương hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước giao;

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Nguyên tắc cân đối được xác định trên cơ sở chênh lệch giữa số chi và nguồn thu ngân sách cấp dưới. Nếu chi lớn hơn thu thì được cấp bổ sung cân đối ngân sách. Nếu thu lớn hơn chi thì được giao thêm nhiệm vụ chi.

2. Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ vào nguồn thu và nhiệm vụ chi được phân cấp, tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu và mức bổ sung từ ngân sách cấp trên, chế độ thu, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách và các yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội cụ thể của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp dự toán thu, chi ngân sách và chủ động quản lý, điều hành dự toán thu, chi ngân sách đã được Hội đồng nhân dân quyết định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

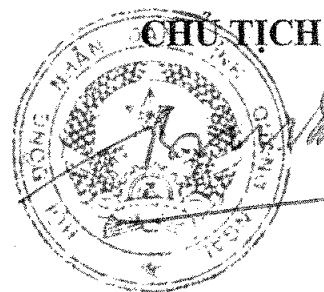
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và ĐBQH bầu ở tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: C, PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTNS(1). H₁₈₀.



Bùi Thị Quỳnh Vân

QUY ĐỊNH

Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng từ năm 2017 và những năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Điều 1. Nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

Nguồn thu và nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương được quy định tại Điều 37 và Điều 38 của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Phân cấp nguồn thu

1. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (viết tắt là NSTW và NSDP)

a) Thuế giá trị gia tăng (VAT), trừ Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu;

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí;

c) Thuế thu nhập cá nhân;

d) Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB), trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu;

đ) Thuế bảo vệ môi trường, trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.

2. Nguồn thu ngân sách cấp tỉnh

a) Các khoản thu phân chia giữa NSTW với NSDP; phần NSDP coi như 100%, ngân sách cấp tỉnh hưởng:

- Thuế VAT, không kể thuế VAT thu từ hàng hoá nhập khẩu; thuế TNDN, không kể thuế từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí; thuế TTĐB thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước của doanh nghiệp nhà nước (bao gồm doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hoá mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn Điều lệ trở lên), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Thuế thu nhập cá nhân.

- Thuế bảo vệ môi trường, trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.

b) Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%:

- Tiền sử dụng đất từ các dự án do các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý

(bao gồm khoản thu cấp quyền sử dụng đất cho các hộ dân tái định cư do ngân sách tỉnh đầu tư);

- Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, tiền thu về từ bán tài sản nhà nước (kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất), thanh lý tài sản của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

- Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu;

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện, sau khi trừ các khoản chi phí hoạt động; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu;

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan đơn vị cấp tỉnh thực hiện;

- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh xử lý;

- Huy động, đóng góp, viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh;

- Các khoản thu khác của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương;

- Thu chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh.

c) Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện:

- Thuế GTGT, thuế TTĐB, thuế TNDN của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, gồm các Công ty cổ phần (bao gồm DNNN đã cổ phần hoá Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn Điều lệ), Công ty TNHH, HTX (phần phân chia giữa NSTW với NSDP);

- Thuế thu nhập cá nhân (phần phân chia giữa NSTW với NSDP);

- Tiền sử dụng đất từ các dự án do nhà đầu tư tự bỏ vốn làm chủ dự án.

d) Khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã:

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

3. Nguồn thu ngân sách cấp huyện

a) Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%:

- Lệ phí môn bài, trừ thu từ cá nhân, hộ sản xuất kinh doanh;
- Thu khác thuế công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh (bao gồm DNNN đã cổ phần hoá Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn Điều lệ);
- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện, sau khi trừ các khoản khoản chi phí hoạt động; các khoản thu phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện thu;
- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan đơn vị cấp huyện thực hiện;
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện xử lý;
- Lệ phí trước bạ (trừ trước bạ nhà, đất);
- Tiền thu về từ bán tài sản nhà nước (kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất), thanh lý tài sản của các cơ quan, đơn vị cấp huyện;
- Tiền sử dụng đất từ các dự án do huyện, thành phố quản lý và tiền sử dụng đất cấp cho tổ chức, cá nhân;
- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước;
- Huy động, đóng góp và viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật;
- Thu kết dư ngân sách cấp huyện;
- Các khoản thu khác của ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật;
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh;
- Thu chuyển nguồn ngân sách cấp huyện.

b) Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp huyện với ngân sách cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã):

- Thuế GTGT, thuế TTĐB, thuế TNCN thu từ, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh (phần phân chia giữa NSTW với NSĐP);
- Thuế tài nguyên.

4. Nguồn thu ngân sách cấp xã

a) Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%:

- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh;
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình;
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;
- Lệ phí trước bạ nhà, đất;
- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản;
- Tiền thu về từ bán tài sản nhà nước (kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất), thanh lý tài sản của thuộc cấp xã quản lý;
- Huy động, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng theo nghị quyết của HĐND xã;
- Các khoản đóng góp và viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước trực tiếp cho xã theo quy định của pháp luật;
- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện, sau khi trừ các khoản chi phí hoạt động;
- Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện thu;
- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan đơn vị cấp xã thực hiện;
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã xử lý;
- Thu kết dư ngân sách xã;
- Các khoản thu khác của ngân sách xã theo quy định của pháp luật;
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện;
- Thu chuyển nguồn ngân sách cấp xã.

b) Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp xã với ngân sách cấp trên: Gồm các khoản thu phân chia với ngân sách huyện tại tiết b điểm 3 khoản 2 nêu trên.

5. Tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất:

- Hàng năm, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, sau khi trừ các khoản chi bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các chi phí có liên quan khác, được trích 20% để thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

- Tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn xã đang thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới (sau khi trừ các khoản chi phí có liên quan) được để lại 100% bằng hình thức bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã để thực hiện xây dựng nông

thôn mới.

- Thu từ đầu giá quyền sử dụng đất: Được quy định áp dụng trong năm 2017; khi ban hành quy định về phân cấp đầu tư xây dựng cơ bản, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh phân cấp ngân sách nội dung này.

Điều 3. Phân cấp nhiệm vụ chi

1. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh

a) Chi đầu tư phát triển:

- Đầu tư cho các dự án do tỉnh quản lý theo quy định;
- Đầu tư, hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Chi chương trình mục tiêu Quốc gia do các cơ quan tỉnh thực hiện;

- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật;

- Chi trả nợ lãi các khoản huy động theo quy định.

b) Chi thường xuyên:

- Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, đảm bảo xã hội, văn hoá thông tin, văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình, khoa học công nghệ, môi trường, các sự nghiệp khác do tỉnh quản lý:

+ Giáo dục trung học phổ thông và các hoạt động giáo dục khác do cấp tỉnh quản lý;

+ Đại học, cao đẳng, trung cấp;

+ Các trường dạy nghề dài hạn và ngắn hạn; các hình thức bồi dưỡng, dạy nghề khác;

+ Phòng bệnh, khám chữa bệnh và các hoạt động y tế khác;

+ Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, nghiên cứu lịch sử, biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim, triển lãm và hoạt động văn hoá khác do tỉnh quản lý;

+ Chi bồi dưỡng, tập huấn huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh phục vụ các giải thi đấu cấp tỉnh trở lên, các cơ sở thi đấu TDTT và các hoạt động TDTT khác do tỉnh quản lý;

+ Chi cho nhiệm vụ phát thanh, truyền hình do tỉnh quản lý;

+ Chi cho các trung tâm, các trại xã hội, chi phòng chống các tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác do tỉnh quản lý;

+ Nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác do tỉnh quản lý.

- Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do tỉnh quản lý:

+ Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác, lập biển báo và các biện pháp bảo đảm an toàn giao

thông trên các tuyến đường do tỉnh quản lý;

+ Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, diêm nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến ngư; chi khoán nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

+ Sự nghiệp thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thành, công viên và các sự nghiệp thị chính khác do tỉnh quản lý;

+ Đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác;

+ Các nhiệm vụ, dự án quy hoạch do tỉnh phê duyệt;

+ Điều tra cơ bản;

+ Các hoạt động sự nghiệp về môi trường;

+ Các sự nghiệp kinh tế khác.

- Các nhiệm vụ về Quốc phòng, An ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách tỉnh thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Các chương trình mục tiêu Quốc gia do Chính phủ giao cho tỉnh quản lý.

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

c) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính của tỉnh.

d) Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới.

đ) Chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh sang năm sau.

e) Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện

a) Chi đầu tư phát triển:

- Đầu tư các dự án do cấp huyện quản lý;

Đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ngoài các nhiệm vụ như ngân sách huyện còn có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác.

- Chi chương trình mục tiêu Quốc gia do các cơ quan huyện thực hiện;

- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

b) Chi thường xuyên:

- Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, đảm bảo xã hội, văn hoá thông tin, văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, phát thanh, truyền thanh, truyền hình, môi trường, các sự nghiệp khác do huyện quản lý:

+ Giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; Trung tâm bồi dưỡng chính trị; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên; đào tạo, bồi dưỡng khác;

+ Công tác môi trường, xử lý môi trường khu dân cư, cụm công nghiệp, làng nghề,... do huyện quản lý.

- Các hoạt động sự nghiệp kinh tế: Nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, địa chính, ngư nghiệp, diêm nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, sự nghiệp giao thông (duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác, lập biển báo và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường do cấp huyện quản lý), các sự nghiệp kinh tế khác do huyện quản lý; chi kiến thiết thị chính; các nhiệm vụ, dự án quy hoạch do cấp huyện phê duyệt.

- Công tác quân sự địa phương:

+ Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và triển khai các nhiệm vụ công tác quốc phòng trên địa bàn huyện;

+ Tổ chức các hoạt động ngày quốc phòng toàn dân, ngày truyền thống của lực lượng dân quân tự vệ, ngày biên phòng toàn dân;

+ Tham gia hội thao quốc phòng các cấp;

+ Tổng kết khen thưởng các đơn vị, cán bộ có thành tích trong công tác quốc phòng;

+ Tổ chức, huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ; tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên thuộc nhiệm vụ được giao; tổ chức và phối hợp diễn tập khu vực phòng thủ theo qui định của pháp luật;

+ Công tác tuyển quân và đón tiếp quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về, công tác giáo dục quốc phòng;

+ Các nhiệm vụ khác của công tác quốc phòng theo qui định của pháp luật.

- Công tác an ninh và trật tự, an toàn xã hội địa phương:

+ Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và triển khai các nhiệm vụ an ninh trật tự trên địa bàn huyện;

+ Tuyên truyền, giáo dục phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội;

+ Hỗ trợ các hoạt động giữ gìn an ninh và trật tự, an toàn xã hội;

+ Tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc;

+ Các nhiệm vụ khác về công tác an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo qui

định của chính phủ.

- Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam do huyện quản lý.

- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện theo quy định của pháp luật.

- Chi hỗ trợ hoạt động thanh tra nhân dân, ban đại diện người cao tuổi theo qui định của pháp luật.

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

c) Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới (bao gồm chi bổ sung từ nguồn thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất).

d) Chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện.

đ) Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.

3. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã

a) Chi đầu tư phát triển:

- Chi đầu tư các dự án do xã, phường, thị trấn quản lý;

- Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho từng dự án nhất định theo qui định của pháp luật;

- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

b) Chi thường xuyên:

- Hỗ trợ chi hoạt động nhà trẻ, mẫu giáo do xã quản lý.

- Chi đảm bảo xã hội: Chi trợ cấp cán bộ xã nghỉ việc theo Quyết định số 130/CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111/HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng; chi thăm hỏi các đối tượng chính sách; cứu trợ đột xuất.

- Chi hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục- thể thao do xã, phường, thị trấn quản lý.

- Chi sửa chữa thường xuyên, bảo dưỡng các công trình kiến trúc, tài sản, công trình phúc lợi, kết cấu hạ tầng do xã quản lý.

- Chi sự nghiệp kinh tế: hỗ trợ khuyến khích phát triển sự nghiệp kinh tế theo chế độ qui định; sự nghiệp môi trường: hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt ở khu dân cư,...

- Chi hoạt động của các cơ quan nhà nước cấp xã; chi hoạt động của cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội cựu chiến binh Việt Nam, Hội liên hiệp phụ nữ Việt

Nam, Hội nông dân Việt Nam cấp xã;

- Chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã; chi hỗ trợ ban đại diện người cao tuổi, hoạt động cộng đồng dân cư theo qui định của pháp luật;

- Chi nhiệm vụ quân sự địa phương:

+ Chi hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ mới, tổ chức sơ kết, tổng kết quân sự địa phương;

+ Chi hỗ trợ thực hiện luật nghĩa vụ quân sự ở xã.

- Chi công tác an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương:

+ Đảm bảo hoạt động của công an viên; Tổ an ninh nhân dân;

+ Chi triển khai nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự - an toàn xã hội trên địa bàn xã, chi ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

c) Chi chuyển nguồn ngân sách cấp xã.

Điều 4. Tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương giai đoạn 2017 – 2020: Có Phụ lục kèm theo./.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân